

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **63/2018/HSST**

Ngày: **30/10/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang.**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thành Hưng**

2. Ông **Nguyễn Văn Sang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** - là thư ký Toà án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 Toà án nhân dân quận C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2018/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXXST-HS ngày 15/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H (SB). Sinh ngày 10/12/1992. ĐKTT: đường K, Khu vực 1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (sống) và bà: Ngô Thị Bạch Y (sống); vợ: Trần Ngọc H; có 03 con: lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: 02 lần: lần 1: ngày 26/01/2015 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; lần 2: ngày 29/01/2015 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 16/3/2017; tiền sự: 01 lần: ngày 24/3/2012 bị Công an phường A, quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt; Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/6/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Trần Ngọc H.** Sinh năm: 1991. Địa chỉ: đường L, Khu vực 3, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2/ Ông **Nguyễn Văn H.** Sinh năm: 1953. Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt.

3/ Anh **Trịnh Quang Nhựt T.** Sinh năm: 1993. Địa chỉ: Khu vực 6, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 10/6/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an quận C, thành phố Cần Thơ kết hợp Công an phường P, quận C tiến hành tuần tra kiểm soát tuyến đường Võ Nguyên Giáp thuộc khu vực T, phường P, quận C thì phát hiện Nguyễn Trung H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 65HD-0501 chở vợ là Trần Ngọc H, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra, khám xét khẩn cấp. Qua đó, phát hiện 01 gói nilon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa các tinh thể không màu được dán băng keo trên bật lửa màu vàng thu giữ trong túi quần phía trước bên phải H đang mặc (H khai là ma túy đá); 01 gói nilon được hàn kính hai đầu bên trong có chứa các tinh thể không màu được thu giữ bên trong nón bảo hiểm H đang đội; 01 gói nilon được hàn kính hai đầu bên trong có chứa các tinh thể không màu được thu giữ cách H hơn 05 bước chân nằm dưới đường nơi H đang đậu xe nên bắt giữ khẩn cấp Nguyễn Trung H cùng tang vật liên quan.

Tang vật thu giữ gồm: 03 gói nilon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa các tinh thể không màu; 01 bật lửa màu vàng (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung SM-G532G/DS; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 xe mô tô biển số 65HD-0501 và **900.000đ**.

Tại bản kết luận giám định số 389/KL-PC45 ngày 15/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,1536** gram, loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,1026** gram, loại Methamphetamine.

Gói 3: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,7123** gram, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Điều tra, H khai nhận: khoảng 18 giờ ngày 10/6/2018, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65HD-0501 đi từ nhà qua Hẻm S, quận B để gặp người tên Đ mua ma túy về sử dụng. H đưa cho Đ **250.000đ**, Đ đưa lại cho H gói ma túy được dán băng keo trên bật lửa màu vàng. Sau đó, H mượn nón bảo hiểm của Đ chạy về nhà và chở vợ là Trần Ngọc H qua Khu dân cư N, quận C để mượn tiền. Khi qua cổng Khu dân cư P thuộc khu vực T, phường P, quận C thì H dừng xe đi vệ sinh. Sau đó, cả hai lên xe đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Đối với 02 gói ma túy thu giữ trên nón bảo hiểm H đội và thu giữ dưới đất gần chỗ H đứng thì H khai không biết số ma túy này là của ai.

Cơ quan Điều tra đã xử lý vật chứng, trả cho Trần Ngọc H 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Đối với người tên Đ, do không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Riêng Trần Ngọc H, do không biết H mang theo ma túy trên người nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 02/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Nguyễn Trung H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi vận chuyển gói ma túy được dán băng keo trên bật lửa màu vàng là bị cáo mua về để sử dụng, còn gói ma túy trong nón bảo hiểm bị cáo đang đội bị cáo không biết do bị cáo mượn nón bảo hiểm của Đen, đối với gói ma túy ở dưới đất cách chân bị cáo khoảng 05 bước thì bị cáo không biết của ai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

- Xét thấy, bị cáo có hành vi vận chuyển ma túy với mục đích để sử dụng, khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển bị truy tố gồm tang vật thu được là gói 1 được dán băng keo trên bật lửa và gói 2 trong nón bảo hiểm bị cáo đang đội, tổng khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển là **0,2562** gram. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

- Xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuy nhiên, bị cáo có 02 tiền án chưa được xoán án tích nên thuộc trường hợp tái phạm; ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ **03 năm đến 03 năm 06 tháng tù**.

- Về tang vật:

+ Điện thoại Samsung SM-G532G/DS của bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

+ 01 xe mô tô biển số 65HD-0501 do Trịnh Quang Nhựt T đứng tên giấy đăng ký xe, anh T đã cho anh Lưu Quốc T1, anh T1 đã bán lại cho người khác nhưng chưa sang tên, hiện tại anh T1 đã chết. Chiếc xe bị cáo sử dụng để vận chuyển ma túy, bị cáo khai là xe do người tên M cho bị cáo nhưng không xác định được người tên M nên đề nghị tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng xác định chủ sở hữu, sau thời hạn 01 năm nếu không tìm được chủ sở hữu thì đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo **900.000đ** do không liên quan đến tội phạm.

+ 01 bật lửa màu vàng và 03 gói ma túy còn lại sau giám định: đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi vận chuyển gói ma túy được dán băng keo trên bật lửa màu vàng là bị cáo mua về để sử dụng, còn gói ma túy trong nón bảo hiểm bị cáo đang đội bị cáo không biết do bị cáo mượn nón bảo hiểm của Đ, đối với gói ma túy ở dưới đất cách chân bị cáo khoảng 05 bước thì bị cáo không biết của ai. Xét thấy, bị cáo cho rằng không biết gói ma túy trong nón bảo hiểm bị cáo đang đội từ đâu mà có; tuy nhiên, xét thấy, mặc dù chiếc nón bảo hiểm này bị cáo cho rằng mượn của người tên Đ nhưng thực tế chiếc nón bảo hiểm bị cáo đang đội, đang trong sự quản lý và kiểm soát của bị cáo nên gói ma túy có trong nón bảo hiểm của bị cáo thì bị cáo phải biết và phải chịu trách nhiệm đối với tài sản đang trong sự quản lý của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo về hành vi vận chuyển ma túy đối với khối lượng ma túy trong gói 1 được dán băng keo trên bật lửa và gói 2 trong nón bảo hiểm bị cáo đang đội, tổng khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển là **0,2562** gram, loại Methamphetamin về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong hoạt động quản lý đối với các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, trí tuệ, nhận thức, hành vi của bị cáo và người khác. Đồng thời cũng chính từ ma túy có thể làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm nguy hiểm cho xã hội, gây bất an, bức xúc trong nhân dân và thực sự có ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến trật tự, trị an xã hội. Chính vì vậy việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy đã được nhà nước hình sự hóa và có những chế tài nghiêm khắc nhằm ngăn ngừa những H quả phát sinh.

[4] Bị cáo biết tác hại của ma túy và hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có ma túy cho bị cáo sử dụng nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy

nhiên, bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tái phạm nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt, chưa được xem là hết thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính nên cần được xem xét khi lượng hình.

[6] Về vật chứng:

+ Điện thoại Samsung SM-G532G/DS của bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

+ 01 xe mô tô biển số 65HD-0501 do Trịnh Quang Nhựt T đứng tên giấy đăng ký xe, anh T đã cho anh Lưu Quốc T1, anh T1 đã bán lại cho người khác nhưng chưa sang tên, hiện tại anh T1 đã chết. Bị cáo khai xe là do anh M cho bị cáo, có kèm giấy đăng ký xe. Do bị cáo sử dụng xe làm phương tiện vận chuyển ma túy, liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu, sung công.

Do bị cáo hiện đang quản lý xe và bản chính giấy đăng ký xe, chủ sở hữu là anh Trịnh Quang Nhựt T không có tranh chấp về quyền sở hữu; quá trình điều tra, công an cũng đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng truy tìm chủ sở hữu. Do đó, nếu sau này có ai tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe với bị cáo sẽ giải quyết thành vụ kiện khác về việc bồi thường và không cần tiếp tục đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm như Viện kiểm sát đề nghị.

+ Số tiền **900.000đ** là của bị cáo, không liên quan tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 bật lửa màu vàng và 03 gói ma túy còn lại sau giám định: liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Trung H (SB) phạm tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Trung H 03 (Ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 10/6/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2.1 *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:*

+ 01 điện thoại Samsung SM-G532G/DS của bị cáo.

+ 01 xe mô tô biển số 65HD-0501 do Trịnh Quang Nhựt T đứng tên giấy đăng ký xe.

2.2 *Tịch thu tiêu hủy*: 01 bật lửa màu vàng và 03 gói ma túy còn lại sau giám định được niêm phong 389G1/KL-PC54; 389G2/KL-PC54; 389G3/KL-PC54.

2.3 Trả lại cho bị cáo số tiền **900.000đ** (Chín trăm ngàn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Bị cáo phải chịu **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Trại giam, Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Các đương sự.

Nguyễn Thị Thùy Trang